

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II – MÔN: TOÁN 12 NĂM HỌC: 2023 – 2024

THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

stt	đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức cần kiểm tra đánh giá	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								tổng	Tổng thời gian
			NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG		VẬN DỤNG CAO			
			Câu TN	Thời gian	Câu TN	Thời gian	Câu TN	Thời gian	Câu TN	Thời gian	Câu TN	
1	Tích phân	<u>Nhận biết:</u> - Định nghĩa và các tính chất của tích phân. -Phương pháp tính tích phân từng phần và phương pháp đổi biến số . - công thức tích phân tính diện tích hình thang cong. - Biết định nghĩa tích phân của hàm số liên tục bằng công thức NiutonLaibonit. <u>Thông hiểu:</u> - Tính chất của tích phân. - Tính được tích phân của một số hàm số tương đối đơn giản bằng định nghĩa hoặc phương pháp tính tích phân từng phần. - Sử dụng được phương pháp đổi biến số (khi đã chỉ rõ cách đổi biến số và không đổi biến số và không đổi biến số quá một lần) để tính tích phân. - Tính diện tích, thể tích bằng tích phân đơn giản.	5	5.00	5	7.50	0	0.00	0	0.00	10	12.50
2	số phức	<u>Nhận biết:</u> - Các yếu tố của số phức, số phức liên hợp: phần thực, phần ảo, modun, điểm biểu diễn, điều kiện bằng nhau. - Thực hiện các phép toán cơ bản: cộng trừ nhân chia số phức. - Cho phương trình bậc hai hỏi các nghiệm phức. <u>Thông hiểu:</u>	7	7.00	4	6.00	6	15.0 0	3	13.50	20	41.50

		-Tìm số phức liên hợp có chứa phép toán đơn giản. - Cho số phức z hỏi các yếu tố của số số phức liên hợp, của biểu thức đơn giản theo z. -Tìm được số phức khi biết mô đun của nó và điều kiện của phần thực, phần ảo. -Xác định số phức thỏa mãn điều kiện cho trước (sử dụng phép toán cộng , trừ, nhân, chia các số phức). -Tìm số phức thỏa điều kiện cho trước (đơn giản). -Thu gọn một số phức mũ cao. -Cho phương trình bậc hai, hỏi các yếu tố, phép toán, tính giá trị biểu thức theo nghiệm. Tìm phương trình bậc hai nhận số phức làm nghiệm. -Biết cách giải phương trình trùng phương và tìm tổng mô đun của các nghiệm của phương trình đó. Vận dụng: -Hỏi tập hợp điểm biểu diễn $w(z)$ biết tập hợp các điểm biểu diễn của z. -Tìm số phức, biểu thức về modun thỏa điều kiện cho trước. -Cho số phức thỏa mãn điều kiện, số phức, modun tìm giá trị biểu thức theo phần thực và phần ảo. -Cho số phức z thỏa mãn điều kiện, hỏi môđun số phức $w = z$. Vận dụng cao: -Cho số phức z thỏa mãn điều kiện, hỏi môđun , tập hợp các điểm biểu diễn số phức $w = z$. -Max, min số phức. -Tính giá trị biểu thức liên quan đến mô đun của một số phức thỏa mãn điều kiện cho trước.										
3	Hệ trục tọa độ	Nhận biết: - Các biểu thức về tọa độ, tích vô hướng, tích có hướng. - Tính độ dài đoạn thẳng, độ dài vectơ. - Xác định tâm và bán kính mặt cầu cho bởi phương trình. Thông hiểu:	3	3.00	2	3.00	0	0.00	0	0.00	5	6.00

		- Điều kiện hai vectơ cùng phương. chứng minh ba điểm thẳng hàng, 2 vectơ vuông góc. - Tìm điểm thỏa điều kiện cho trước.										
4	mặt phẳng	Nhận biết: -Véc tơ pháp tuyến của mặt phẳng. -Phương trình mặt phẳng đoạn chắn. -Điều kiện để hai mặt phẳng song song, vuông góc. -Khoảng cách từ 1 điểm đến 1 mặt phẳng. Thông hiểu: -Viết phương trình tổng quát của mặt phẳng: Đi qua 3 điểm, mặt phẳng trung trực của 1 đoạn thẳng. Đi qua 1 điểm và song song với mặt phẳng cho trước. Đi qua 1 điểm và vuông góc với 2 mặt phẳng cho trước. -Tính khoảng cách giữa hai mặt phẳng song song. -Tính góc giữa 2 mặt phẳng cho trước. -Vị trí tương đối giữa hai mặt phẳng.	3	3.00	2	3.00	0	0.00	0	0.00	5	6.00
5	Đường thẳng	Nhận biết: -Véc tơ chỉ phương của đường thẳng, điểm thuộc đường thẳng. -Phương trình tham số của đường thẳng. -Phương trình chính tắc của đường thẳng. - Điều kiện để hai đường thẳng song song, cắt nhau, chéo nhau. -Khoảng cách giữa hai đường thẳng chéo nhau. -Góc giữa đường thẳng và mặt phẳng. Thông hiểu: - Phương trình đường thẳng giao tuyến. -Viết phương trình tham số của đường thẳng: Đi qua 2 điểm. Đi qua 1 điểm và vuông góc với mặt phẳng cho trước. Đi qua 1 điểm và song song với 1 đường thẳng cho trước. -Viết phương trình chính tắc: 3 cạnh của 1 tam giác, 3 đường trung tuyến. - Khoảng cách, góc. Vận dụng: -Tìm điểm nằm trên đường thẳng, mặt phẳng thỏa điều kiện về góc, khoảng cách,... -Viết phương trình mặt phẳng , đường thẳng.	2	2.00	2	3.00	4	10.0 0	2	9.00	10	24.00

		-Chứng minh hai đường thẳng song song, cắt nhau, chéo nhau. -Tính khoảng cách giữa hai đường thẳng song song, chéo nhau. Vận dụng cao -Viết phương trình mặt phẳng, đường thẳng liên quan đến góc, khoảng cách, max, min. Các bài toán tìm giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất liên quan đến điểm, đường thẳng, mặt phẳng.										
	Tổng		20	20.00	15	22.50	10	25.00	5	22.50	50	90.00



I. MA TRẬN ĐỀ MÔN NGỮ VĂN KHỐI 12 -KTCHK II - NĂM HỌC 2023 - 2024

TT	Kĩ năng	Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Đọc văn bản ngoài nhà trường	Thơ trữ tình hiện đại	1câu 0,5 điểm	2 câu 0.75 điểm	1 câu 1,0 điểm	0 điểm	4 câu 30
		Văn bản nghị luận					
		Văn bản thông tin					
	Viết	Nghị luận xã hội	0,5 điểm	0,5 điểm	0.5 điểm	0,5 điểm	1 câu 20
2		Viết văn bản nghị luận văn học cảm nhận đánh giá về một đoạn trích trong các tác phẩm (Những đứa con trong gia đình, Chiếc thuyền ngoài xa , Hồn Trương Ba da hàng thịt)	2 * điểm	2* điểm	0,5 * điểm	0,5* điểm	1 câu 50
Tổng Tỉ lệ chung			30%	40%	20%	10%	100%
			70%		30%		

II. BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ NGŨ VĂN KHỐI 12 KIỂM TRA CUỐI KÌ II

TT	Nội dung kiến thức/ kỹ năng	Đơn vị kiến thức/kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	ĐỌC HIỂU	Nghị luận , thơ hiện đại, văn bản thông tin (Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa)	Nhận biết: Nhận diện phương thức biểu đạt chính, thể thơ Thông hiểu: -Chỉ ra được biện pháp tu từ và nêu tác dụng - Nêu được nội dung của đoạn văn bản Vận dụng: Đưa ra ý kiến đồng tình/không đồng tình, lí giải được quan điểm - Rút ra thông điệp, bài học từ văn bản	1	2	1	0	4

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
2	VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI 200 CHỮ	Nghị luận xã hội	Nhận biết: - Xác định được tư tưởng đạo lí, vấn đề xã hội cần bàn luận. - Xác định được cách thức trình bày đoạn văn. Thông hiểu: Diễn giải về nội dung, ý nghĩa của vấn đề xã hội Vận dụng: - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề. Vận dụng cao: - Huy động được kiến thức và trải nghiệm của					(1*)

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			bản thân đề bàn luận về vấn đề. - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; đoạn văn giàu sức thuyết phục.					
3	VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC	Nghị luận về một đoạn trích văn xuôi.	Nhận biết: - Nhận biết kiểu bài nghị luận; vấn đề cần nghị luận. - Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích. - Nêu nội dung khái quát của đoạn trích. Thông hiểu: - Diễn giải những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của đoạn trích: luận điểm - tư tưởng, cách lập luận chặt chẽ, sắc bén, cách đưa dẫn chứng sinh					(1*)

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			động, thuyết phục, sử dụng ngôn ngữ chính xác, gợi cảm. Vận dụng: - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích nội dung, nghệ thuật của đoạn trích. - Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của đoạn trích; vị trí và đóng góp của tác giả. Vận dụng cao: - So sánh với các tác phẩm khác, liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận. - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời					

TT	Nội dung kiến thức/ kỹ năng	Đơn vị kiến thức/kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			văn có giọng điệu, hình ảnh; bài văn giàu sức thuyết phục.					
Tổng								6
Tỉ lệ %				30	40	20	10	100
Tỉ lệ chung				70		30		100

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN-MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II – MÔN TIẾNG ANH (Năm học: 2023-2024)
LỚP 12 (50 CÂU TRẮC NGHIỆM)

	Content	Số câu	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
PHONETICS	Consonant	1	1			
	Vowel	1		1		
	Stress of 2-syllable word	1		1		
	Stress of 3-syllable word	1		1		
GRAMMAR	Verb tense	1			1	
	Verb form	1			1	
	Comparison	2		1	1	
	Passive voice	2		1		1
	Phrases and clauses of Time	2	1		1	
	Phrasal verbs	2		1	1	
	Error recognition	3	1	1		1
	Writing (Combination / Transformation)	5	1	2	2	
COMMUNICATION	Utterance - Response	2	1	1		
VOCABULARY (WOMEN IN SOCIETY – INTERNATIONAL ORGANIZATIONS – THE ASIAN GAMES)	Synonym	2		1		1
	Antonym	2		1	1	
	Word forms	3	1	1		1
	Collocations	2	1		1	
READING COMPREHENSION (WOMEN IN SOCIETY – INTERNATIONAL ORGANIZATIONS)	Main idea/ Best title	1		1		
	Specific information	2		1	1	
	Inference information	2		2		
	True – Not true	2		2		
	Vocabulary	3	1	1		1
	Restatement	2	1	1		
CLOZE READING (THE ASIAN GAMES)	Conjunction	1	1			
	Relative words	1		1		
	Word choice	1		1		
	Quantifiers	1		1		
	Phrasal verbs	1		1		
TỔNG CỘNG		50	10	25	10	5

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

TỔ VẬT LÝ

BẢNG PHÂN BỐ SỐ CÂU HỎI

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II - MÔN VẬT LÝ 12 (2023 - 2024)

Chương	Bài	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Tổng số câu
Lượng tử ánh sáng	Hiện tượng quang điện – Thuyết lượng tử ánh sáng	3	1	2		20 câu
	Hiện tượng quang điện trong	1	1	1		
	Hiện tượng quang – phát quang	2	1			
	Mẫu nguyên tử Bo	2	2	1 <u>-2</u>	1 <u>-0</u>	
	Sơ lược về laze	1	1			
Hạt nhân nguyên tử	Tính chất và cấu tạo hạt nhân	1 <u>-2</u>	1 <u>-2</u>			20 câu
	Năng lượng liên kết của hạt nhân – Phản ứng hạt nhân	2 <u>-3</u>	1 <u>-2</u>	1 <u>-4</u>	2 <u>-0</u>	
	Phóng xạ	2	2	1 <u>-3</u>	1 <u>-0</u>	
	Phản ứng phân hạch	1 <u>-0</u>	1 <u>-0</u>	1 <u>-0</u>		
	Phản ứng nhiệt hạch	1 <u>-0</u>	1 <u>-0</u>	1 <u>-0</u>		
Tổng		16	12	8 <u>-12</u>	4 <u>-0</u>	40 câu

Ghi chú: Nội dung có gạch dưới là phần riêng dành cho các lớp 12B,D,CV,CA,TH.

MA TRẬN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II - MÔN VẬT LÝ 12 (2023 - 2024)

Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
LƯỢNG TỬ ÁNH SÁNG	Hiện tượng quang điện – Thuyết lượng tử ánh sáng	Nhận biết - Thuyết lượng tử ánh sáng - Đặc điểm của photon - Hiện tượng quang điện - Điều kiện xảy ra hiện tượng quang điện - Lượng tính sóng hạt của ánh sáng Thông hiểu: - Nội dung thuyết lượng tử - Đặc điểm của photon - Hiện tượng quang điện ngoài - Điều kiện xảy ra hiện tượng quang điện - Công thoát, giới hạn quang điện Vận dụng: - Áp dụng công thức tính: năng lượng photon, giới hạn quang điện, công thoát - Công suất chùm bức xạ	3	1	2	
	Hiện tượng quang điện trong	Nhận biết - Hiện tượng quang điện trong - Quang điện trở - Pin quang điện - Điều kiện xảy ra hiện tượng quang điện trong Thông hiểu: - Hiện tượng quang điện trong, điều kiện xảy ra hiện tượng quang điện trong - Giá trị giới hạn quang điện của hiện tượng quang điện trong - Nguyên tắc hoạt động của quang điện trở và pin quang điện Vận dụng: - Tính giới hạn quang điện - Ứng dụng quang điện trở, pin quang điện - Điều kiện xảy ra hiện tượng quang điện trong	1	1	1	
	Hiện tượng quang phát quang	Nhận biết: - Khái niệm về sự phát quang - Huỳnh quang và lân quang	2	1		

		- Đặc điểm của ánh sáng huỳnh quang Thông hiểu: - Phân biệt huỳnh quang và lân quang - Đặc điểm phát quang của ánh sáng huỳnh quang				
	Mẫu nguyên tử Bo	Nhận biết - Các tiên đề của Bo về cấu tạo nguyên tử - Quang phổ phát xạ của nguyên tử Hidro - Công thức tính bán kính quỹ đạo dừng - Tên gọi các quỹ đạo dừng Thông hiểu: - Trạng thái dừng: tên gọi, bán kính - Các tiên đề của Bo về cấu tạo nguyên tử - Công thức tính bán kính quỹ đạo dừng Vận dụng: - Vận dụng công thức tính bán kính quỹ đạo dừng - Năng lượng nhận và phát khi nguyên tử chuyển trạng thái - Tính tần số và bước sóng của bức xạ phát ra khi nguyên tử phát năng lượng Vận dụng cao: - Lực hút tĩnh điện giữa hạt nhân và electron - Tốc độ, quãng đường của electron khi chuyển động xung quanh hạt nhân - Tính số bức xạ, bước sóng, tần số khi nguyên tử phát năng lượng	2	2	1- <u>2</u>	1- <u>0</u>
	Sơ lược về laze	Nhận biết + Thông hiểu - Đặc điểm của chùm tia laze - Ứng dụng	1	1		
HẠT NHÂN NGUYÊN TỬ	Tính chất và cấu tạo hạt nhân	Nhận biết + Thông hiểu - Cấu tạo hạt nhân - Kí hiệu hạt nhân - Đồng vị - Đơn vị khối lượng hạt nhân - Công thức liên hệ khối lượng và năng lượng	1- <u>2</u>	1- <u>2</u>		
	Năng lượng liên kết của hạt nhân – Phản ứng hạt nhân	Nhận biết - Công thức tính: Độ hụt khối, Năng lượng liên kết, Năng lượng liên kết riêng - Phản ứng hạt nhân - Các định luật bảo toàn trong phản ứng hạt nhân - Năng lượng phản ứng hạt nhân Thông hiểu: - Công thức tính: Độ hụt khối, Năng lượng liên kết, Năng lượng liên kết riêng - Các định luật bảo toàn trong phản ứng hạt nhân	2- <u>3</u>	1- <u>2</u>	1- <u>4</u>	2- <u>0</u>

		- Năng lượng phản ứng hạt nhân, phân loại phản ứng hạt nhân Vận dụng: - Áp dụng các công thức tính: Độ hụt khối, Năng lượng liên kết, Năng lượng liên kết riêng - So sánh độ bền hạt nhân. - Áp dụng các định luật bảo toàn trong phản ứng hạt nhân để tìm cấu tạo hạt nhân. - Tính năng lượng phản ứng hạt nhân theo khối lượng và động năng của các hạt nhân Vận dụng cao: - Tính năng lượng phản ứng hạt nhân theo độ hụt khối. - Vận dụng định luật bảo toàn động lượng để xác định tính chất chuyển động của các hạt nhân và tính năng lượng phản ứng - Bài toán vận dụng thực tiễn liên quan đến năng lượng phản ứng hạt nhân				
	Phóng xạ	Nhận biết - Hiện tượng phóng xạ - Các dạng phóng xạ - Đặc điểm của các tia phóng xạ - Đặc tính của quá trình phóng xạ - Định luật phân rã phóng xạ - Chu kỳ bán rã Thông hiểu: - Hiện tượng phóng xạ - Đặc điểm của các tia phóng xạ - Đặc tính của quá trình phóng xạ - Định luật phân rã phóng xạ Vận dụng: - Xác định cấu tạo của hạt nhân con (hạt nhân tạo thành sau phân hủy) - Vận dụng định luật phân rã phóng xạ tính số hạt nhân và khối lượng chất phóng xạ, chất tạo thành Vận dụng cao: - Áp dụng định luật phân rã phóng xạ giải một số bài toán thực tế - Áp dụng định luật bảo toàn động lượng để khảo sát bài toán phóng xạ anpha	2	2	1- <u>3</u>	1- <u>0</u>
	Phản ứng phân hạch	Nhận biết - Phản ứng phân hạch - Điều kiện xảy ra phản ứng phân hạch - Đặc điểm phản ứng phân hạch - Phương trình phản ứng phân hạch Thông hiểu: - Điều kiện xảy ra phản ứng phân hạch	1- <u>0</u>	1- <u>0</u>	1- <u>0</u>	

		- Đặc điểm phản ứng phân hạch - Phương trình phản ứng phân hạch Vận dụng: - Phương trình phản ứng phân hạch - Tính năng lượng phản ứng phân hạch - Phân biệt phản ứng phân hạch và phản ứng nhiệt hạch - So sánh năng lượng tỏa ra giữa phản ứng phân hạch và phản ứng nhiệt hạch tính theo khối lượng nhiên liệu				
	Phản ứng nhiệt hạch	Nhận biết - Phản ứng nhiệt hạch - Điều kiện xảy ra phản ứng nhiệt hạch - Đặc điểm phản ứng nhiệt hạch - Phương trình phản ứng nhiệt hạch Thông hiểu: - Điều kiện xảy ra phản ứng nhiệt hạch - Đặc điểm phản ứng nhiệt hạch - Phương trình phản ứng nhiệt hạch Vận dụng: - Phương trình phản ứng nhiệt hạch - Tính năng lượng phản ứng nhiệt hạch - Phân biệt phản ứng phân hạch và phản ứng nhiệt hạch - So sánh năng lượng tỏa ra giữa phản ứng phân hạch và phản ứng nhiệt hạch tính theo khối lượng nhiên liệu	1- <u>0</u>	1- <u>0</u>	1- <u>0</u>	
Tổng số câu:			16	12	8 - <u>12</u>	4 - <u>0</u>

Chú ý: Nội dung có **gạch dưới** là phần riêng dành cho các lớp 12B,D,CV,CA,TH.

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II – NĂM HỌC: 2023 - 2024
MÔN: Hóa học 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 50 phút – Hình thức: Trắc nghiệm

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Thời gian (phút)	% tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao			
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)		
1	Chương 6. Kim loại kiềm, kiềm thổ, nhôm	1. Kim loại kiềm và hợp chất	1	0.75	1	1	0	0	0	0	1.75	5
		2. Kim loại kiềm thổ và hợp chất	1	0.75	1	1	1	2	0	0	3.75	7.5
		3. Nhôm và hợp chất	2	1.5	2	2	1	2	0	0	5.5	12.5
2	Chương 7. Sắt và các kim loại quan trọng	1. Sắt	2	1.5	2	2	0	0	0	0	3.5	10
		2. Hợp chất của sắt	4	3	2	2	2	4	0	0	9.0	20
		3. Crom và hợp chất của crom	6	4.5	2	2	2	4	0	0	10.5	25
3	TỔNG HỢP VÔ CƠ		0	0	2	2	2	4	4	10	16.0	20
Tổng			16	12	12	12	8	16	4	10	50	100
Tỉ lệ (%)			40		30		20		10			100%

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II – NĂM HỌC: 2023 - 2024

MÔN: Hóa học 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 50 phút – Hình thức: Trắc nghiệm

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo cấp độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chương 6: Kim loại kiềm – Kim loại kiềm thổ - Nhôm	1.1 Kim loại kiềm và hợp chất kim loại kiềm	Nhận biết: - Kí hiệu hóa học, vị trí, cấu hình electron của kim loại kiềm. - Gọi tên các kim loại kiềm và hợp chất của chúng. - Công thức các hợp chất của kim loại kiềm. - Xác định số oxi hóa của kim loại kiềm. - Biết sản phẩm phản ứng của kim loại kiềm với H₂O. - Một hợp chất quan trọng của kim loại kiềm như NaOH, NaHCO₃, Na₂CO₃, KNO₃ (đã học lớp dưới) - Tính chất vật lý và tính chất hoá học. - Viết các phương trình hoá học minh họa tính chất hoá học của kim loại kiềm và một số hợp chất của chúng. Thông hiểu: - Viết sơ đồ điện phân điều chế kim loại kiềm. - Bài toán 1-2 bước tính tính theo phương trình, xác định kim loại kiềm và tính thành phần hỗn hợp.	1	1	-	-
		1.2. Kim loại kiềm thổ và hợp chất quan trọng của kim loại kiềm thổ	Nhận biết: - Kí hiệu hóa học, tên gọi của kim loại kiềm thổ. - Vị trí, cấu hình electron lớp ngoài cùng. - Tính chất vật lý và tính chất hoá học. - Viết các phương trình hoá học minh họa tính chất hoá học của kim loại kiềm thổ và một số hợp chất của chúng. - Trạng thái tự nhiên của các hợp chất canxi. - Khái niệm về nước cứng (tính cứng tạm thời, vĩnh cửu, toàn phần), tác hại của nước cứng, cách làm mềm nước cứng. - Cách nhận biết ion Ca²⁺, Mg²⁺ trong dung dịch. - Nhận biết hiện tượng tự nhiên: tạo thạch nhũ, xâm thực, vôi chết ...	1	1	1	-

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo cấp độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			Thông hiểu: - Ứng dụng của $\text{Ca}(\text{OH})_2$, CaCO_3 , $\text{CaSO}_4 \cdot 2\text{H}_2\text{O}$. - Bài toán tính theo PTHH, xác định kim loại kiềm thổ và tính thành phần hỗn hợp. - Viết phương trình điều chế kim loại kiềm thổ từ các hợp chất - Dự đoán, kiểm tra dự đoán bằng thí nghiệm và kết luận được tính chất hoá học chung của kim loại kiềm thổ, hợp chất kiềm thổ. Vận dụng: - Viết các phương trình hoá học dạng phân tử và ion thu gọn minh họa tính chất hoá học. - Bài toán hỗn hợp tính theo PTHH, xác định kim loại kiềm thổ và tính thành phần hỗn hợp. - Bài toán xác định kim loại kiềm thổ tác dụng với axit/ CO_2 / kiềm dư/ cho từ từ axit vào hỗn hợp muối và ngược lại				
		1.3. Nhôm và hợp chất của nhôm	Nhận biết: - Vị trí trong bảng tuần hoàn, cấu hình lớp electron. - Tính chất vật lý, trạng thái tự nhiên, ứng dụng của nhôm. - Công thức hóa học và tên gọi các hợp chất của nhôm. - Biết sản phẩm của phản ứng giữa nhôm với O_2 , Cl_2 , HCl , oxit kim loại, dung dịch NaOH . - Tính chất lưỡng tính của Al_2O_3 , $\text{Al}(\text{OH})_3$: vừa tác dụng với axit mạnh, vừa tác dụng với bazơ mạnh. - Ứng dụng các hợp chất của nhôm. - Nhôm là kim loại có tính khử khá mạnh: phản ứng với phi kim, dung dịch axit, nước, dung dịch kiềm, oxit kim loại. - Nguyên tắc sản xuất nhôm. - Tính chất vật lý và ứng dụng của nhôm và một số hợp chất. Thông hiểu: - Cách nhận biết ion nhôm trong dung dịch. - Bài toán tính theo một PTHH. Vận dụng:	2	2	1	-

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo cấp độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			- Quan sát mẫu vật, thí nghiệm, rút ra kết luận về tính chất hóa học của nhôm và hợp chất, nhận biết ion nhôm - Dự đoán, kiểm tra bằng thí nghiệm và kết luận được tính chất hóa học của nhôm, nhận biết ion nhôm. - Viết các PTHH phân tử và ion rút gọn (nếu có) minh họa tính chất hóa học của hợp chất nhôm. - Sử dụng và bảo quản hợp lý các đồ dùng bằng nhôm. - Bài toán về tính chất của nhôm và hợp chất của nhôm.				
2	Chương 7: Sắt và một số kim loại quan trọng	2.1. Sắt	Nhận biết: - Vị trí, cấu hình electron lớp ngoài cùng, tính chất vật lý của sắt. - Tính chất hóa học của sắt: tính khử trung bình (tác dụng với oxi, lưu huỳnh, clo, nước, dung dịch axit, dung dịch muối). - Sắt trong tự nhiên (các quặng oxit sắt, quặng FeCO_3, FeS_2). - Viết các PTHH minh họa tính khử của sắt. Thông hiểu: - Dự đoán, kiểm tra bằng thí nghiệm và kết luận được tính chất. - Tính sản phẩm tạo thành hoặc chất tham gia trong phản ứng của sắt với phi kim, axit, muối. Vận dụng: - Tính % khối lượng sắt trong hỗn hợp phản ứng. Xác định tên kim loại dựa vào số liệu thực nghiệm. - Sơ đồ chuyển hóa của sắt và hợp chất của sắt.	2	2	-	-
		2.2. Hợp chất của sắt	Nhận biết: - Tính chất vật lý, nguyên tắc điều chế, ứng dụng của một số hợp chất. - Tên và công thức các quặng sắt, các hợp chất của sắt. - Tính khử của hợp chất sắt (II): FeO, Fe(OH)_2, muối sắt (II). - Tính oxi hóa của hợp chất sắt (III): Fe_2O_3, Fe(OH)_3, muối sắt (III). - Dự đoán, kiểm tra bằng thí nghiệm và kết luận được tính chất hóa học các hợp chất của sắt. - Viết các PTHH phân tử hoặc ion rút gọn minh họa tính chất hóa học của các hợp chất sắt..	4	2	2	-

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo cấp độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			Thông hiểu: - Tính % khối lượng các muối sắt hoặc oxit sắt trong phản ứng. - Bài toán tính theo phương trình, sắt và hợp chất sắt tác dụng với phi kim, axit, nhiệt luyện, xác định oxit sắt 1 phương trình phản ứng. Vận dụng - Viết phương trình điều chế các hợp chất sắt từ các chất khác. - Nhận biết được ion Fe^{2+} , Fe^{3+} trong dung dịch. - Sử dụng và bảo quản hợp lí được một số hợp kim của sắt. - Bài toán sắt và hợp chất sắt tác dụng với phi kim, axit, nhiệt luyện nhiều bước, nhiều phương trình phản ứng. Xác định công thức hợp chất của sắt và tính thành phần hỗn hợp.				
		2.3. Crom và hợp chất của crom	Nhận biết: - Vị trí, cấu hình electron hoá trị. - Tính chất vật lí, số oxi hoá. - Tính chất hoá học của crom là tính khử (phản ứng với oxi, clo, lưu huỳnh, dung dịch axit). - Tính chất của hợp chất crom(II), crom (III), CrO , Cr(OH)_2 , Cr_2O_3 , Cr(OH)_3 (tính tan, tính oxi hoá và tính khử, tính lưỡng tính). - Tính chất của hợp chất crom (VI), K_2CrO_4 , $\text{K}_2\text{Cr}_2\text{O}_7$ (tính tan, màu sắc, tính oxi hoá). Thông hiểu: - Dự đoán và kết luận được về tính chất của crom và một số hợp chất. - Viết các PTHH thể hiện tính chất của crom và hợp chất crom.	6	2	2	-
3	Tổng hợp kiến thức vô cơ		- Bài tập hỗn hợp các kim loại kiềm, kiềm thổ, nhôm, sắt, crom và hợp chất - Sơ đồ chuyển hóa các hợp chất kim loại kiềm, kiềm thổ, nhôm, sắt, crom. - Tính chất các kim loại kiềm, kiềm thổ, nhôm, sắt, crom và hợp chất.	-	2	2	4
Tổng				16	12	8	4

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN
MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ 2 – SINH HỌC 12
NĂM 2023 – 2024
THỜI GIAN LÀM BÀI 50 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		% tổng điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH			Thời gian (phút)
			Số CH	Thời gian	Số CH	Thời gian	Số CH	Thời gian	Số CH	Thời gian	TN	TL		
1	Chuyên đề Tiến hóa	- Nhận biết: <i>Học thuyết Đacuyn:</i> Nguyên liệu, đối tượng, động lực CLTN, biến dị cá thể. <i>Học thuyết tiến hóa hiện đại:</i> + Nguyên liệu, đối tượng cơ sở, kết quả tiến hóa nhỏ, thế nào là nhân tố tiến hóa. + Loài và hình thành loài mới: kẻ được (hai con đường hình thành loài mới, hai loại cơ chế cách li, bốn lại cơ bản cách li trước hợp tử). - Thông hiểu: + Nhân tố tiến hóa: Nhận biết, đặc điểm, ý nghĩa.	6	4,5	4	5	2	3	2	5,5	14		18	35%

		+ Loài và hình thành loài mới: + Phân biệt (cách li trước hợp tử, cách li sau hợp tử, các loại cách li trước hợp tử) + Cách li địa lí: Phổ biến loài có đặc điểm gì, vai trò. + Hình thành loài mới nhờ cơ chế lai xa và đa bội hóa: Tốc độ hình thành, đặc điểm loài mới, ước tính % các loài thực vật có hoa, dương xỉ. - Vận dụng: Hình thành loài mới từ hai hay nhiều loài khác nhau: ví dụ từ cải củ (<i>Raphanus</i>) và loài cải bắp (<i>Brassica</i>); Từ lúa mì (<i>Triticum mono coccum</i>), lúa mì hoang dại (<i>Aegilops speltoides</i>) và lúa mì hoang dại (<i>Aegilops squarrosa</i>).... - Vận dụng cao: Tích hợp nhiều ý đúng/sai về nhân tố tiến hóa, hình thành loài mới.												
--	--	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

2	Cá thể và quần thể sinh vật	- Nhận biết: + Nhận biết môi trường sống cơ bản, nhân tố vô sinh, hữu sinh; khái niệm giới hạn sinh thái, ổ sinh thái. + Đây là ví dụ đúng/sai quần thể sinh vật. + Nhận biết 06 đặc trưng cơ bản của quần thể sinh vật; biến động theo chu kì/không theo chu kì; quan hệ cạnh tranh/quan hệ hỗ trợ. - Thông hiểu: Vai trò, đặc điểm của 06 đặc trưng cơ bản của quần thể sinh vật. - Vận dụng: + Chọn/Cải tạo môi trường thuận lợi vận dụng trong sản xuất có hiệu quả. + Khai thác thủy hải sản khoa học. - Vận dụng cao: Tích hợp nhiều ý đúng/sai về quần thể sinh vật.	8	6	5	6,25	4	6	1	2,75	18		21	45%
---	------------------------------------	--	---	---	---	------	---	---	---	------	----	--	----	-----

3	Quần xã sinh vật	- Nhận biết: Quần xã sinh vật, loài ưu thế, loài đặc trưng, 02 cách phân bố cá thể trong không gian. - Thông hiểu: + Đặc điểm quần xã sinh vật. + Ý nghĩa của sự phân bố cá thể trong không gian. + Phân biệt, đặc điểm chung của quan hệ hỗ trợ/ đối kháng + Mức cạnh tranh về ổ sinh thái của một số loài sinh vật. + Phân biệt các tầng trong rừng mưa nhiệt đới. - Vận dụng: Muốn trong một ao nuôi được nhiều loài cá và cho năng suất cao, chúng ta cần chọn nuôi các loài cá như thế nào? - Vận dụng cao: Tích hợp nhiều ý đúng/sai về quần xã sinh vật.	2	1,5	3	3,75	2	3	1	2,75	08		11	20%
Tổng			16	12'	12	15''	8	12'	4	11'	40		50'	100%
Tỉ lệ %			40%		30%		20%		10%		40		50'	100%
Tỉ lệ chung			70%				30%				40		50'	100%

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HKII
MÔN: Lịch sử 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 50 phút

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	MỨC ĐỘ KIẾN THỨC CẦN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								TỔ NG		% Tổng điểm
				NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG		VẬN DỤNG CAO		Số câu	Thời gian (phút)	
				TN	TG	TN	TG	TN	TG	TN	TG			
1	I.VIỆT NAM TỪ NĂM 1954-1975	I.1. Nhân dân hai miền chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược (1965-1973).	Nhận biết: -Biết được âm mưu, lực lượng, phạm vi “chiến tranh cục bộ”, “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ -Nắm được những chiến thắng của quân dân miền Nam từ năm (1965-1973) - Nội dung và ý nghĩa của Hiệp định Pari Thông hiểu: -Lý giải tại sao Mỹ chuyển sang thực hiện “chiến tranh cục bộ”, “Việt Nam hóa chiến tranh” Vận dụng: - So sánh chiến tranh đặc biệt với chiến tranh cục bộ, với “Việt Nam hóa chiến tranh” - Chứng minh chiến lược chiến tranh cục bộ; Việt Nam hóa bị phá sản về cơ bản	4	4	3	3.75	1	1.25			8	9	20%
2		I.2. Khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội ở miền Bắc, giải phóng hoàn toàn miền	Nhận biết: - Tình hình nước ta sau hiệp định Pari -Nắm Hội nghị 21 Ban chấp hành Trung ương Đảng và Chiến thắng Phước Long -Chủ trương kế hoạch của ta giải phóng hoàn toàn miền Nam.	4	4	3	3.75	3	3.75	2	4.25	12	15.75	30%

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HKII
MÔN: Lịch sử 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 50 phút

		Nam (1973-1975).	- Trình bày diễn biến chính và ý nghĩa của những chiến dịch lớn trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 - Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước Thông hiểu: - Phân tích ý nghĩa của các chiến dịch HCM - Phân tích ý nghĩa và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Vận dụng: - Tại sao có Hội nghị BCHTW Đảng bàn về kế hoạch giải phóng MN? Nội dung kế hoạch giải phóng MN Vận dụng cao: - Vai trò của Đảng cộng sản trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước. - Lý giải được những điểm khẳng định sự đúng đắn linh hoạt trong chủ trương đề ra giải phóng miền Nam (các chiến dịch GPMN) - Nghệ thuật quân sự trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân 1975											
3	II. VIỆT NAM TỪ NĂM 1975-2000	II.1. Việt Nam trong những năm đầu sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước năm 1975.	Nhận biết: - Hoàn cảnh đất nước sau đại thắng mùa xuân 1975(Thuận lợi và khó khăn) - Hoàn thành thống nhất đất nước Thông hiểu: - Căn cứ vào đâu mà Đảng đề ra chủ trương thống nhất đất nước về mặt nhà nước Vận dụng: - Phân tích ý nghĩa của việc thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.	4	4	3	3.75	2	2.5	1	2.25	10	12.5	25%

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HKII
MÔN: Lịch sử 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 50 phút

			Vận dụng cao: - Vị thế của Việt Nam sau thành công Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.											
		II.2. Đất nước trên đường đổi mới đi lên Chủ nghĩa xã hội (1986-2000)	Nhận biết: -Nắm được hoàn cảnh, nội dung và ý nghĩa của công cuộc đổi mới ở nước ta năm 1986. Thông hiểu: - Vì sao đất nước ta phải “đổi mới”? - Hiểu thế nào cho đúng về công cuộc đổi mới hiện nay? Vận dụng: - Việt Nam phải làm gì để thực hiện có hiệu quả công cuộc đổi mới hiện nay Vận dụng cao: - Công cuộc đổi mới của Việt Nam hiện nay cũng có thời cơ và thách thức, vậy thế hệ trẻ chúng ta phải làm gì giúp đất nước tiến lên	4	4	3	3.75	2	2.5	1	2.25	10	12.5	25%
Tổng				16	16	12	15	8	10	4	9	40	50	100
Tỉ lệ %				40%		30%		20%		10%				100
Tỉ lệ chung %				70%				30%						100

BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ
MÔN: ĐỊA LÍ LỚP 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức/ kỹ năng	Đơn vị kiến thức/ kỹ năng	Mức độ kiến thức/kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Vấn đề phát triển dịch vụ	- Giao thông vận tải - Bưu chính viễn thông - Thương mại - Du lịch	Nhận biết – Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, thương mại, du lịch ở Việt Nam. Thông hiểu – Trình bày được vai trò, các nhân tố ảnh hưởng của các ngành dịch vụ. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng của các ngành dịch vụ. – Phân tích được sự phân hoá lãnh thổ du lịch (các trung tâm, vùng du lịch), du lịch với sự phát triển bền vững. Vận dụng – Vẽ được biểu đồ, sử dụng bản đồ, số liệu để nhận xét, giải thích liên quan đến các ngành dịch vụ (giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, thương mại và du lịch). Vận dụng cao – Tìm hiểu thực tế, viết được đoạn văn ngắn giới thiệu, quảng bá về một số hoạt động và sản phẩm dịch vụ độc đáo của địa phương, nhất là về du lịch.	5	4	4	

TT	Nội dung kiến thức/ kỹ năng	Đơn vị kiến thức/ kỹ năng	Mức độ kiến thức/kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
2	Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ	- Khái quát về vùng - Khai thác các thế mạnh phát triển kinh tế - Ý nghĩa của phát triển kinh tế - xã hội đối với quốc phòng an ninh	Nhận biết – Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. – Trình bày được việc khai thác các thế mạnh phát triển kinh tế của vùng. Thông hiểu – Chứng minh được các thế mạnh để phát triển kinh tế của vùng về khoáng sản và thủy điện, cây trồng có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới (cây công nghiệp, rau quả), chăn nuôi gia súc lớn và về kinh tế biển. – Nêu được hướng phát triển của vùng – Nêu được ý nghĩa của phát triển kinh tế - xã hội đối với quốc phòng an ninh. Vận dụng – Sử dụng được bản đồ và bảng số liệu để trình bày về thế mạnh và việc khai thác các thế mạnh phát triển kinh tế của vùng	4	3	3	
3	Phát triển kinh tế – xã hội ở Đồng bằng sông Hồng	- Khái quát về vùng - Các thế mạnh để phát triển kinh tế - Một số vấn đề phát triển kinh tế - xã hội	Nhận biết – Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. Thông hiểu – Phân tích được các thế mạnh, hạn chế đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của Đồng bằng sông Hồng. – Phân tích được một số vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội của vùng: Vấn đề phát triển công nghiệp, vấn đề phát triển dịch vụ. Vận dụng – Sử dụng được bản đồ và bảng số liệu để trình bày về các thế mạnh của vùng.	3	3	3	

TT	Nội dung kiến thức/ kỹ năng	Đơn vị kiến thức/ kỹ năng	Mức độ kiến thức/kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
4	Phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản ở Bắc Trung Bộ	- Khái quát về vùng - Thế mạnh, hạn chế để hình thành và phát triển cơ cấu nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	Nhận biết – Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. – Trình bày được một số đặc điểm nổi bật về nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của vùng. Thông hiểu – Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với việc hình thành và phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của vùng. Vận dụng – Sử dụng được bản đồ và bảng số liệu để trình bày về thế mạnh và hạn chế của vùng.	4	2	3	
Tổng				16	12	12	
Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức				40%	30%	30%	0%
Tỉ lệ chung				70%		30%	

MA TRÂN, BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ ĐÁNH GIÁ HỌC KÌ 2 NĂM HỌC 2023 – 2024

MÔN GD CD 12

I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II

TT	Nội dung kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		% tổng điểm
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
		Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH TN	Thời gian (phút)	
1	Công dân với các quyền dân chủ	8	6	6	6	4	5	2	5.5	20	22.5	50
2	Pháp luật với sự phát triển của công dân	4	3	4	4	2	2.5	2	5.5	12	15	30
3	Pháp luật với sự phát triển bền vững của đất nước	4	3	2	2	2	2.5			8	7.5	20
TỔNG		16	12	12	12	8	10	4	11	40	45	100
Tỉ lệ %		40		30		20		10		100		
Tỉ lệ chung		70				30						

II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II

TT	Tên bài	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Câu hỏi theo mức độ			
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Công dân với các quyền dân chủ	Nhận biết: - Nhận biết các khái niệm về các quyền dân chủ cơ bản của công dân: Quyền bầu cử, ứng cử; quyền tham gia quản lí Nhà nước và xã hội; quyền khiếu nại, tố cáo Thông hiểu: - Hiểu được đây là các quyền dân chủ cơ bản của CD thông qua DC trực tiếp, DC gián tiếp CD thực hiện quyền của mình. - Nội dung cơ bản của các quyền Bầu cử, ứng cử, quyền tham gia quản lí NN và XH, quyền khiếu nại, tố cáo. Vận dụng: - Vận dụng hiểu biết về các quyền dân chủ cơ bản của CD để làm các câu hỏi mang tính áp dụng đơn giản. Vận dụng cao: - Vận dụng kiến thức đã học để làm các bài tập tình huống. Lựa chọn phương án giải quyết đúng và phù hợp nhất.	8	6	4	2
2	Pháp luật với sự phát triển của công dân	Nhận biết: - Nhận biết khái niệm các quyền phát triển của CD: quyền học tập, quyền sáng tạo, quyền phát triển. Thông hiểu:				

		- Hiểu được nội dung cơ bản của các quyền phát triển của CD: quyền học tập, quyền sáng tạo, quyền phát triển. Vận dụng: - Vận dụng hiểu biết về các quyền phát triển của CD để làm các câu hỏi mang tính áp dụng đơn giản. Vận dụng cao: - Vận dụng kiến thức đã học để làm các bài tập tình huống. Lựa chọn phương án giải quyết đúng và phù hợp nhất	4	4	2	2
3	Pháp luật với sự phát triển bền vững của đất nước	Nhận biết: - Nêu được các nội dung cơ bản của pháp luật trong việc phát triển kinh tế, xã hội. Thông hiểu: - Hiểu được hành vi thực hiện đúng và chưa đúng các nội dung của pháp luật về phát triển kinh tế, xã hội. Vận dụng: - Thực hiện được các quyền và nghĩa vụ của bản thân theo đúng quy định của pháp luật về kinh tế, xã hội.	4	2	2	0
TỔNG			16	12	8	4

BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

MÔN: CÔNG NGHỆ 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Một Số Thiết Bị Điện Tử Dân Dụng	Khái niệm về hệ thống thông tin và viễn thông.	Nhận biết: - Nêu được khái niệm về hệ thống thông tin và viễn thông. - Nêu được 2 phần chính của hệ thống thông tin và viễn thông. Thông hiểu: - Nêu được chức năng các khối của phần phát và phần thu thông tin. - Nêu được các khối cơ bản của phần phát và phần thu thông tin. Vận dụng: - Phân biệt được nhiệm vụ của phần phát và phần thu thông tin. - Phân biệt được sự khác nhau giữa thông tin và viễn thông Vận dụng cao: - Phân tích được sự khác nhau giữa truyền hình cáp và vô tuyến truyền hình, giữa điện thoại bàn và điện thoại di động.	3	2	1	1

		Máy tăng âm	Nhận biết: - Nêu được khái niệm máy tăng âm. - Nêu được các phương thức điều chế máy tăng âm. Thông hiểu: - Nêu được chức năng các khối cơ bản của máy tăng âm. - Nắm được loại tín hiệu trong các khối của máy tăng âm. Vận dụng: - Trình bày được sơ đồ khối máy tăng âm. - Trình bày được nguyên lý làm việc của máy tăng âm.	2	3	2	0
		Máy thu thanh	Nhận biết: - Nêu được khái niệm máy thu thanh. - Nêu được các phương thức điều chế máy thu thanh. - Trình bày được sơ đồ khối máy thu thanh. Thông hiểu: - Nắm được loại tín hiệu vào ra trong các khối của máy thu thanh. - Trình bày được chức năng của các khối cơ bản của máy thu thanh AM. - Trình bày được nguyên lý làm việc của máy thu thanh. Vận dụng cao: - Phân biệt ưu nhược điểm của máy thu thanh AM và FM	3	2	0	2

2	Mạch Điện Xoay Chiều Ba Pha	Hệ thống điện quốc gia	Nhận biết: - Nêu được khái niệm và vai trò của hệ thống điện quốc gia. - Nêu được các thành phần trong lưới điện quốc gia. - Xác định được tầm quan trọng của điện năng trong sản xuất và đời sống. Thông hiểu: - Tóm tắt sơ đồ lưới điện quốc gia. Vận dụng: - Phân biệt được lưới điện phân phối và lưới điện truyền tải trong đời sống và sản xuất. - Hiểu được vì sao đường dây truyền tải công suất lớn càng dài thì điện áp phải càng cao.	2	2	2	0
		Mạch điện xoay chiều ba pha	Nhận biết: - Khái niệm mạch điện xoay chiều ba pha. Thông hiểu: - Trình bày được ưu điểm của mạch điện ba pha 4 dây. Vận dụng: - Cách nối nguồn điện và tải ba pha. - Trình bày được sơ đồ mạch điện ba pha.	3	1	2	0
Tổng				13	10	7	3

TTCM

Trần Thị Hà